

##### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI

#### NĂM 2013

1. **Thông tin chung**

***1. Thông tin khái quát***

* Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**
* Giấy chứng nhậnĐKKD số: 5200216647 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp (lần thứ 7) ngày 28 tháng 5 năm 2009
* Vốn điều lệ : 48.374.300.000 đồng *(Bốn mươi tám tỷ, ba trăm bảy mươi tư triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn)*
* Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 66.269.359.068 đồng *(Sáu mươi sáu tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn, không trăm sáu mươi tám đồng)*
* Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
* Số điện thoại:(84-29) 3885154; Số fax: (84-29) 3885585
* WebSite: [www.ybcmjsc.com.vn](http://www.ybcmjsc.com.vn)
* Mã cổ phiếu : YBC

***2. Quá trình hình thành và phát triển***

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 02 tháng 9 năm 1980 với tên gọi ban đầu là Nhà máy Xi măng Yên Bái, trụ sở chính đặt tại tổ 16, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Ngày 17/12/2003, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Yên Bái có Quyết định số 376/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Doanh nghiệp nhà nước Nhà máy Xi măng Yên Bái thành Công ty cổ phần Xi măng Yên Bái.

Ngày 01/01/2004 Công ty cổ phần Xi măng Yên Bái được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Ngày 17/12/2007 Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái.

Ngày 21 tháng 4 năm 2008 Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội; ngày 20 tháng 5 năm 2008 là ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái (mã chứng khoán YBC) tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tháng 3/2009 Công ty được UBCK Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng. Kết thúc đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 22.108.800.000 đồng lên 48.374.300.000 đồng.

- Các sự kiện khác :

Năm 1995 đầu tư mới một dây chuyền xi măng lò đứng công suất 60.000 tấn xi măng /năm thay thế cho sản xuất xi măng theo phương pháp thủ công trước đây.

Năm 2001, Công ty đã tận dung cơ hội, phát huy lợi thế về nguồn nguyên liệu sẵn có đã đầu tư Nhà máy chế biến bột CaCO3 thay thế hàng nhập ngoại dùng làm phụ gia cho các ngành sản xuất: giấy, sơn, nhựa, cao su, hoá mỹ phẩm, bột giặt, nuôi trồng thuỷ sản, vật liệu trang trí trong xây dựng ... Giai đoạn 1 của dự án là đầu tư lắp đặt một dây chuyền nghiền siêu mịn bột CaCO3 theo công nghệ tiên tiến của Châu âu (Anivi, Tây Ban Nha) và 3 dây chuyền nghiền bột CaCO3 mịn theo công nghệ của Trung Quốc.

Năm 2002, Công ty tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 Nhà máy chế biến bột CaCO3 bằng việc lắp đặt thêm một dây chuyền nghiền siêu mịn bột CaCO3 công suất 10.000 tấn/năm và một dây chuyền tráng phủ bột CaCO3 bằng axít béo dùng cho ngành công nghiệp Nhựa.

Song song với việc đầu tư mở rộng sản xuất Nhà máy chế biến CaCO3 năm 2001, 2002 Công ty cũng đã đầu tư mở rộng quy mô Nhà máy xi măng, lắp đặt thêm một dây chuyền sản xuất xi măng lò đứng theo công nghệ Trung Quốc với công suất như dây chuyền trước, nâng tổng công suất Nhà máy xi măng lên 120.000 tấn/năm.

Năm 2003, tiếp tục đầu tư dây chuyền nghiền bột CaCO3 siêu mịn số 3 với thiết bị hiện đại của Cộng Hoà Liên Bang Đức. Sản phẩm sản xuất trên dây chuyền này không những đạt năng suất cao, chất luợng tốt mà còn đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu của khách hàng.

Tháng 4 năm 2005, Công ty tiếp tục đầu tư tiếp dây chuyền nghiền siêu mịn bột CaCO3 số 4 công nghệ của Cộng hoà liên bang Đức thế hệ mới. Toàn bộ dây chuyền mới này được điều khiển bởi hệ thống DCS tự động hoá hoàn toàn theo chương trình lôgic cùng với thiết bị phân ly hiện đại có khả năng sản xuất sản phẩm bột CaCO3 siêu mịn có kích cỡ hạt D50 ≤ 1,0 µm, D97 ≤ 5 µm đáp ứng yêu cầu để sản xuất các sản phẩm cao cấp cho các ngành công nghiệp.

Năm 2004, Công ty cũng đã đầu tư nâng công suất Nhà máy xi măng từ 120.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm bằng việc cải tạo lò nung và lắp đặt thêm một dây chuyền nghiền liệu.

Năm 2005, theo quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng đến năm 2010 định hướng đến năm 2020 của Chính phủ, Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái tiếp tục đầu tư dự án cải tạo chuyển đổi công nghệ sản xuất xi măng hiện có từ lò đứng sang lò quay với công suất 300.000 tấn Clinker/năm. Nhà máy xi măng lò quay đã cho ra những sản phẩm xi măng PCB30, PCB40, PC40, PC50 có chất lượng cao, thay thế hoàn toàn xi măng TW trong khu vực, tạo nên thế và lực mới cho cho doanh nghiệp.

Năm 2012, đầu tư mở rộng Nhà máy Chế biến bột CaCO3, bằng việc lắp đặt thêm 04 dây chuyền nghiền siêu mịn bột CaCO3 theo công nghệ mới của hãng ABB và 01 dây chuyền tráng phủ; với xuất đầu tư thấp nhưng mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Từ đầu năm 2013 cho đến nay, Công ty đang khẩn trương triển khai trương trình đầu tư mở rộng ngành chế biến bột CaCO3, tiếp tục đầu tư mở rộng khai thác đá trắng, đầu tư lắp đặt thêm 04 dây chuyền nghiền siêu mịn bột CaCO3 theo công nghệ mới của hãng ABB và 01 dây chuyền chế biến đá hạt.

**\*Quy mô hoạt động hiện nay**

**Nhà máy Xi măng:**

Công suất 300.000 tấn Clinker/năm tương đương với công suất 350.000 tấn xi măng/năm được sản xuất theo công nghệ lò quay hiện đại, đã cho ra sản phẩm xi măng PCB30, PCB40, PC40 và PC50 đạt TCVN và ổn định

**Nhà máy chế biến Cacbonat canxi:**

Nhà máy được đầu tư xây dựng theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với thiết bị do Cộng hoà Liên bang Đức, Vương quốc Tây Ban Nha và Trung Quốc chế tạo. Qua các giai đoạn đầu tư mở rộng cho đến nay, Nhà máy Chế biến CaCO­3 có 12 dây chuyền nghiền sản phẩm bột CaCO3 siêu mịn với công suất 120.000 tấn/năm. Trong đó: Hai dây chuyền thiết bị của hãng HOSOKAWA ALPINE - Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo; Hai dây chuyền thiết bị của hãng ANIVI - Vương quốc Tây Ban Nha chế tạo; 08 dây chuyền nghiền siêu mịn bột CaCO3 theo công nghệ mới của hãng ABB và 02 dây chuyền tráng phủ a xít béo;

**Xí nghiệp khai thác đá:**

Tổ chức khai thác đá làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng và chế biến sản phẩm CaCO3. Xí nghiệp quản lý thiết bị và tổ chức khai thác trên 2 mỏ với diện tích 19,75 ha, với sản lượng khai thác hàng năm đạt trên 350.000 m3. Đang thực hiện lắp đặt dây chuyền chế biến đá hạt tại mỏ với công suất chế biến 50.000 tấn/năm.

***3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

- Ngành nghề kinh doanh chính:Sản xuất và kinh doanh xi măng; khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu khoáng sản

- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh phía Bắc và các tỉnh phía Nam trong cả nước.

***4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

4.1- Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2004

*\* Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần và trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; báo cáo của Ban kiểm soát; quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới

*\* Hội đồng quản trị:*

Hội đồng Quản trị gồm có 5 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*\* Ban Kiểm soát:*

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

*\* Ban Giám đốc:*

Ban Giám đốc Công ty gồm 5 người, có 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

*Giám đốc* là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phó Giám đốc được phân công giúp việc cho giám đốc và thực hiện những nhiệm vụ do HĐQT giao.

4.2- Cơ cấu bộ máy quản lý:

*\* Các phòng ban nghiệp vụ:* Có 5 phòng nghiệp vụ

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Lao động Tiền lương

- Phòng Kế toán

- Phòng Kế hoạch - Đầu tư và Quản lý Kỹ thuật sản xuất

- Phòng KCS

 - Phòng Tiêu thụ - Thị trường

*\* Các đơn vị sản xuất trực thuộc:*

- Nhà máy xi măng công suất 300.000 tấn Clinker/năm

 - Nhà máy chế biến cacsbonat can xi (CaCO3) công suất 200.000 tấn/năm

 - Xí nghiệp khai thác đá, sản lượng khai thác 350.000 m3/năm

 4.3- Các công ty con, công ty liên kết:

**Các đơn vị trực thuộc có vốn góp của YBC**

| ***TT*** | ***Văn phòng, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị Công ty góp vốn*** | ***Địa chỉ*** | ***Hoạt động kinh doanh chính*** | ***Mối quan hệ với doanh nghiệp*** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nhà máy xi măng | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Sản xuất xi măng | Đơn vị trực thuộc |
| 2 | Nhà máy chế biến CaCO3 | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Sản xuất sản phẩm CaCO3 | Đơn vị trực thuộc |
| 3 | Xí nghiệp khai thác đá | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Khai thác đá | Đơn vị trực thuộc |
| 4 | Công ty cổ phần xi măng Yên Bình | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Sản xuất xi măng | Góp vốn (sở hữu 3,7% trên vốn điều lệ) |

### *5. Định hướng phát triển:*

### *5.1- Mục tiêu chủ yếu của Công ty*

Mục tiêu chủ yếu của YBC là trở thành Công ty lớn hàng đầu Việt Nam trong việc khai thác và chế biến bột đá trắng, phát triển bền vững, là nhà cung cấp chủ lực các sản phẩm bột đá trắng có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên có bề dày về kinh nghiệm, được tiếp cận những kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại cùng với  tác phong làm việc chuyên nghiệp, toàn thể CBCNV Công ty sẽ duy trì và phát huy truyền thống của Công ty. Phấn đấu thực hiện thành công định hướng chiến lược, xây dựng YBC thực sự trở thành *“Ngôi nhà chung của mọi người”.*

*5.2- Chiến lược phát triển chung và dài hạn*

+ Tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền thống và là lợi thế của Công ty như các loại sản phẩm CaCO3 siêu mịn, xi măng PCB30, PCB40, PC 40, PC50 và Clinker. Mở rộng sản xuất đa dạng hóa các loại sản phẩm CaCO3 và các sản phẩm phụ từ CaCO3.

+ Đầu tư thêm thiết bị khai thác công suất lớn, với mục tiêu tăng sản lượng khai thác đá hoa trắng, để phục vụ cho chế biến tại Công ty và xuất khẩu;

*5.3- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.*

Thực hiện nghiêm các quy trình, quy phạm trong các hoạt động sản xuất; tăng cường đầu tư cải tạo môi trường. Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động tại địa phương. Đóng góp vào ngân sách Nhà nước.

***6. Các rủi ro:***

- Rủi ro lớn nhất có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là chính sách tín dụng. Do vốn điều lệ thấp, hoạt động đầu tư và sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp chủ yếu sử dụng bằng nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại; cho nên, khi chính sách tín dụng thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho doanh nghiệp (thắt chặt tín dụng, lãi suất tín dụng cao), sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

- Rủi do về chính sách đầu tư xây dựng của Nhà nước (cắt giảm đầu tư công) sẽ ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ của Công ty, nhất là sản phẩm xi măng. Do hạn chế đầu tư, các công trình xây dựng sẽ bị cắt giảm, lượng cung xi măng càng vượt lớn hơn so với cầu trên thị trường, xi măng bị ế thừa, tồn kho lớn, sản xuất cầm trừng, không đạt mục tiêu sản lượng đề ra.

- Bên cạnh những rủi do về chính sách trên, còn có các rủi ro về giá cả nhiên liệu, động lực (Than, Điện) đầu vào bị độc quyền. Khi Than, Điện tăng giá sẽ làm cho chi phí đầu vào phình to, đầu ra lại bị thị trường bóp nghẹt, giá bán thấp hơn giá thành sản phẩm, sản xuất - kinh doanh thua lỗ.

**II- Tình hình hoạt động trong năm:**

*1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

*1.1- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ % TH/KH** | **Ghi chú** |
| 1. Sản lượng sản xuất |  |  |  |  |  |
| - Xi măng + Clinker | Tấn | 320.000 | 315.150 | 98,48 |  |
| - Sản phẩm CaCO3 | Tấn | 215.000 | 144.288 | 67,11 |  |
| 2. Sản lượng tiêu thụ |  |  |  |  |  |
| - Xi măng + Clinker | Tấn | 320.000 | 305.350 | 95,4 |  |
| - Sản phẩm CaCO3 | Tấn | 215.000 | 179.270 | 83,38 |  |
| 3. Doanh thu  | Tỷ đồng | 435,975 | 432,716 | 99,25 |  |
| 4. Lợi nhuận | Tỷ đồng | 0,330 | (19,934) |  |  |
| 5. Nộp NSNN | Tỷ đồng | Theo PS | 10,845 |  |  |
| 6. Thu nhập bình quân | Tr. đồng | 3,000 | 4,000 |  |  |

*1.2- Những khó khăn và nguyên nhân ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch:*

*1.2.1- Sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch:*

 \* Đối với Nhà máy xi măng:

- Do máy móc thiết bị đã đến kỳ bảo dưỡng, phải dừng để sửa chữa lớn nên thời gian hoạt động của dây chuyền thấp đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng sản xuất trong năm;

 - Máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất hoạt động không đạt năng suất vì đã xuống cấp sau hơn 5 năm đưa vào hoạt động. Mặt khác, do Công ty gặp khó khăn về tài chính nên việc thay thế phụ tùng, sửa chữa lớn không kịp thời (như xây lại lò nung, ...) dẫn đến dây chuyền sản xuất không đạt công suất đề ra;

 - Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ thấp còn làm tăng lượng hàng tồn kho, thậm chí vượt cả các hệ thống kho chứa của Nhà máy dẫn tới tình trạng tăng chi phí bốc xúc, vận chuyển và bảo quản.

 Các nguyên nhân trên đã làm cho Nhà máy hoạt động không ổn định, phải dừng lò nhiều lần dẫn tới năng suất thiết bị không đạt công suất thiết kế, tiêu hao điện, than đều vượt định mức, sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch đặt ra.

 \* Đối với Nhà máy chế biến CaCO3:

 Nhà máy chế biến CaCO3 tuy đã được đầu tư thêm các dây chuyền nghiền sản phẩm, song thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh, hàng bán chậm, tồn kho nhiều phải dừng sản xuất. Bên cạnh đó sản phẩm chế biến đá hạt chưa đạt theo kế hoạch đề ra do thiếu nguyên liệu vì khâu khai thác bị ảnh hưởng lớn của tự nhiên (mưa nhiều).

\* Đối với Xí nghiệp khai thác đá:

Do khó khăn về thời tiết mưa nhiều gây khó khăn trong khâu khai thác, các đơn hàng xuất khẩu đá hạt bị đình trệ từ phía đối tác nước ngoài nên sản lượng sản phẩm đá hộc khai thác và chế biến đá hạt năm 2013 không đạt kết hoạch đặt ra.

 *1.2.2- Doanh thu và sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch:*

 \* Đối với sản phẩm xi măng:

- Do lượng cung xi măng thừa so với cầu trên thị trường, nên thị phần tiêu thụ sản phẩm xi măng của Công ty cũng bị co hẹp lại, bên cạnh đó sự ra đời của nhiều Nhà máy xi măng mới với nguồn vốn lưu động dồi dào, lãi suất vay vốn đầu tư thấp, công suất lớn nên có sức cạnh tranh mạnh, đây là nguyên nhân làm giảm doanh thu và sản lượng tiêu thụ của Công ty;

 - Sự suy thoái của nền kinh tế, Nhà nước cắt giảm đầu tư công, thị trường bất động sản vẫn đóng băng đã làm sản lượng tiêu thụ xi măng bị tụt giảm nghiêm trọng và đây là nguyên nhân dẫn tới doanh thu của sản lượng xi măng năm 2013 không đạt so với kế hoạch;

 - Chính sách thắt chặt tín dụng và hạn chế đầu tư công cũng buộc Công ty khi tiêu thụ sản phẩm phải cân nhắc, lựa chọn khách hàng có năng lực về tài chính, các công trình đã được bố trí nguồn vốn, vì vậy đối tượng khách hàng và sản phẩm bán cho các công trình xây dựng cũng bị thu hẹp lại;

 \* Đối với sản phẩm CaCO3:

 Từ việc đầu tư chưa kịp thời vào công tác khai thác và khau tiêu thụ đá hạt tại mỏ, nên không đạt kế hoạch doanh thu và sản lượng từ sản phẩm đá hộc và đá hạt chế biến trong năm 2013.

*1.2.3- Chi phí giá vốn hàng bán cao, lợi nhuận gộp thấp dẫn tới kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch:*

 - Lợi nhuận gộp thấp do giá các nguyên nhiên liệu đầu vào đều giữ ở mức cao trong khi đó giá bán không ổn định và thường xuyên phải điều chỉnh giảm theo giá bán trên thị trường. Giá thành sản phẩm cao nhưng giá bán xi măng không thể tăng tương ứng do tình trạng dư thừa xi măng.

 - Bên cạnh đó, do sản lượng sản xuất thấp nên các chi phí như sửa chữa lớn, khấu hao, chi phí tài chính, các chi phí chung ... phân bổ cho 1 tấn sản phẩm tăng cao;

 - Dòng tiền về không đủ và không ổn định dẫn tới việc Công ty không thể chủ động về tài chính để thực hiện việc tiết giảm chi phí như: việc lựa chọn nhà cung ứng vật tư, nguyên, nhiên liệu có chất lượng tốt, giá hợp lý nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm... Những nguyên nhân trên dẫn tới hiệu quả kinh doanh thua lỗ.

*1.2.4- Dòng tiền về không ổn định và đầy đủ:*

 - Dòng tiền về không đủ dẫn tới việc Công ty không chủ động thực hiện các kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, vật tư thay thế và các khoản cần chi khác, điều này ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành và hiệu quả hoạt động của các Nhà máy.

 - Dòng tiền về không đủ còn dẫn tới tình trạng nợ đọng đối với các khách hàng diễn ra thường xuyên và với giá trị nợ lớn, kể cả các khoản nợ thuế, tiền thuê đất, BHXH.

 - Để cân đối trả nợ vay dài hạn, Công ty buộc phải cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn theo hướng kéo dài thời hạn trả nợ và điều chỉnh giảm số tiền phải trả trong năm đối với các Ngân hàng thương mại. Việc cơ cấu lại các khoản vay dài hạn là giải pháp tạm thời để cân đối và giảm áp lực trả nợ hiện tại nhưng lại làm tăng thêm chi phí tài chính cho doanh nghiệp.

 *2. Tổ chức và nhân sự:*

- Ban điều hành: Ban điều hành Công ty gồm 5 người, có 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc (01 Phó Giám đốc kiêm Kế toán Trưởng).

- Không có thay đổi gì về Ban điều hành trong năm 2013.

- Số lượng cán bộ, công nhân viên: 506 người

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty năm 2013, do sản xuất và kinh doanh sản phẩm xi măng và clinker gặp nhiều khó khăn; Công ty đã tập trung khai thác các dự án đã đầu tư về chế biến bột Cacbonat canxi, (là thế mạnh của doanh nghiệp)

- Song song với việc tăng sản lượng Nhà máy chế biến bột Cacbonat canxi, Công ty cũng đang tập trung đầu tư mở rộng khai thác đá trắng; tiến hành đầu tư mở rộng khai trường khai thác, mua thêm thiết bị khai thác, vận chuyển; đầu tư thăm dò mỏ Mông Sơn VIB nhằm đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu cho Nhà máy chế biến khi nâng công suất, tăng cường xuất khẩu và bán nguyên liệu cho mọi khách hàng khi có nhu cầu để tăng doanh thu, tìm kiếm lợi nhuận.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Năm 2006, YBC góp vốn vào Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình, đơn vị chuyên sản xuất và kinh doanh xi măng với số tiền: 4.262.470.000 VND (chiếm 3,7% vốn điều lệ). Từ khi góp vốn cho đến nay YBC chưa được trả cổ tức, do nhiều năm liền lợi nhuận tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình là số âm.

*4. Tình hình tài chính:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **% tăng giảm** |
| Tổng giá trị tài sản | 374.322.562.519 | 377.324.119.654 |  |
| Doanh thu thuần | 359.138.978.849 | 432.716.371.835 |  |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (23.094.404.223) | (19.196.643.065) |  |
| Lợi nhận khác | 3.397.082.370 | (737.938.626) |  |
| Lợi nhuận trước thuế | (19.697.321.853) | (19.934.581.691) |  |
| Lợi nhuận sau thuế | (19.704.509.853) | (19.934.581.691) |  |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | (4.095) | (4.143) |  |

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 4.837.430 CP; Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.811.610 CP; Cổ phiếu quỹ: 25.820 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:

+ Số lượng cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên: 03 cổ đông; nắm giữ: 2.830.270 CP; chiếm 58,51% VĐL

+ Số lượng cổ đông nhỏ sở hữu dưới 5% vốn điều lệ: 288 cổ đông; nắm giữ 2.007.160 CP; chiếm 41,49% VĐL

- Cổ đông tổ chức: 20 cổ đông, nắm giữ: 2.568.115 CP; chiếm 53,09% VĐL

- Cổ đông cá nhân: 271 cổ đông, nắm giữ: 2.269.315 CP; chiếm 46,91% VĐL

- Cổ đông trong nước: 286 cổ đông, nắm giữ: 4.823.730 CP; chiếm 99,72% VĐL

- Cổ đông nước ngoài: 5 cổ đông, nắm giữ 13.700 CP; chiếm 0,28% VĐL

- Cổ đông Nhà nước (SCIC) nắm giữ 1.927.770 CP; chiếm 39,85% VĐL

- Các cổ đông khác nắm giữ: 2.909.660 CP; chiếm 60,15% VĐL

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi gì

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 25.820 CP; trong năm không có giao dịch gì về cổ phiếu quỹ.

e) Các loại chứng khoán khác: Không

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

- Năm 2013, mọi chỉ tiêu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều không đạt kế hoạch đặt ra. Ngoài những nguyên nhân khách quan đã nêu ở phần 2.2, mục II còn có những nguyên nhân chủ quan sau:

+ Trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của các đơn vị, nhà máy, xí nghiệp còn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa thực sự làm chủ được toàn bộ dây chuyền công nghệ dẫn tới tình trạng không khai thác được hết dây chuyền sản xuất, định mức tiêu hao còn cao hơn so với định mức chuẩn. Thời gian dừng sản xuất do nguyên nhân về công nghệ và dừng do sự cố thiết bị sảy ra nhiều.

 + Công tác quản trị doanh nghiệp của Ban điều hành còn thiếu tính chuyên nghiệp, kinh nghiệm dẫn đến tình trạng còn kẽ hở trong quản lý (nhất là khâu bán hàng) dẫn tới những thất thoát không đáng có sảy ra.

 + Bộ máy quản lý cồng kềnh chưa hợp lý ở mọi đơn vị dẫn tới công tác điều hành, quản trị chưa thực sự hiệu quả. Một số thói quen xấu và tác phong phi công nghiệp của CBCNV cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng kém hiệu quả trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

 - Những tiến bộ Công ty đạt được:

+ Trong năm Công ty đã tiến hành sắp xếp lại tổ chức sản xuất ở các đơn vị trực thuộc, kiện toàn lại một số chức danh cán bộ chủ chốt ở các bộ phận trong doanh nghiệp. Đào tạo, bố trí cán bộ, công nhân cho phù hợp với vị trí công tác. Thực hiện chính sách quản lý mới đối với các nhà máy, xí nghiệp trực thuộc và áp dụng Quy chế quản trị công ty đối với các công ty niêm yết theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính.

+ Thực hiện điều hành thông qua sự giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

*2. Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài sản:

Các tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh hoạt động tốt; một số tài sản đầu tư mới (như các dây chuyền nghiền siêu mịn của hãng ABB đầu tư tại Nhà máy chế biến cacbonat canxi, máy xúc đào phục vụ khai thác ...) đều phát huy hiệu quả; một số tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn hoạt động tốt.

Công ty đã áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi các khoản công nợ phải thu để đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD; bên cạnh đó đối với các khoản nợ lâu, khó đòi, phải thu của khách hàng còn tồn tại từ những năm về trước Công ty đã trích lập quỹ dự phòng tài chính; các khoản khách hàng nợ quá hạn Công ty đang thực hiện các biện pháp tích cực để thu hồi nợ, đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

Đối với các khoản nợ phải trả, công ty vẫn đảm bảo đủ nguồn trả tiền mua nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ sản xuất, các khoản còn nợ được phân loại quản lý theo thời gian nợ để thanh toán, các khoản nợ thời gian lâu thanh toán trước, khoản thời gian ngắn thanh toán sau.

1. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Sắp xếp lại tổ chức sản xuất ở toàn bộ các phòng ban đơn vị trực thuộc; rà soát lại hệ thống quy chế quản lý nội bộ; xây dựng lại định mức các chi phí và tiêu hao, nâng cao năng suất thiết bị bằng các hình thức khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động.

1. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

**-** Tiếp tục cắt giảm chi phí sản xuất và các chi phí quản lý xuống mức tối thiểu để nâng cao hiệu quả doanh nghiệp. Quản lý các chi phí và tiêu hao theo định mức tiêu hao kế hoạch. Tăng cường quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao và năng cao năng suất thiết bị bằng các hình thức khoán cho người lao động.

- Đảm bảo các nguồn vốn để duy trì và ổn định sản xuất theo kế hoạch đặt ra. Tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng để tăng hạn mức vay vốn lưu động. Tranh thủ vay vốn của các cổ đông, các bạn hàng và các cá nhân; đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm nợ đọng, tăng vòng quay của vốn.

- Cơ cấu lại các khoản đã vay đầu tư dài hạn từ các tổ chức tín dụng cho phù hợp với kế hoạch kinh doanh và nguồn thu thực tế.

- Nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý bằng các biện pháp thu gọn các đầu mối quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

- Tổ chức tốt công tác tiêu thụ sản phẩm để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và ổn định dòng tiền về.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.*

Hầu hết các chỉ tiêu chính đều không đạt theo kế hoạch đặt biệt là doanh thu, lợi nhuận, với các nguyên nhân chính như:

- Nhà máy xi măng hoạt động không đạt năng suất nên các chi phí như sửa chữa lớn, khấu hao, lãi vay, chi phí chung và các chi phí khác phân bổ cho 01 tấn sản phẩm cao.

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên giá các nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào đều giữ ở mức cao, trong khi giá bán xi măng không thể điều chỉnh tăng phù hợp do tình trạng cung lớn hơn cầu.

- Do chính sách thắt chặt tín dụng và hạn chế đầu tư công nên dòng tiền về không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn (mặc dù HĐQT đã cố gắng, nhưng không tìm kiếm thêm được các nguồn vốn khác để bổ sung) dẫn tới các Nhà máy đôi lúc gặp khó khăn trong thực hiện kế hoạch mua sắm nguyên, nhiên, vật liệu.

- Nhà máy xi măng đã đi vào sản xuất được trên 5 năm, các thiết bị trong dây chuyền sản xuất đã xuống cấp nên chi phí sửa chữa lớn năm 2013 tăng cao, thời gian dừng để sửa chữa thiết bị nhiều.

- Nhà máy chế biến CaCO3 tuy đã được đầu tư thêm các dây chuyền nghiền sản phẩm, nhưng có sự canh tranh mạnh, tồn kho lớn, nhiều khi phải dừng sản xuất nên sản lượng chế biến bột CaCO3 chưa được nâng cao;

- Do khó khăn thiếu vốn đầu tư vào khai thác và do thời tiết mưa nhiều nên sản lượng khai thác thấp, sản phẩm đá hộc và đá hạt năm 2013 không đạt kết hoạch đặt ra.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

* 1. *Những việc đã làm được:*

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị theo đúng chủ trương, định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV trong Công ty để hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

- Chủ động và tích cực trong quá trình chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu và có các biện pháp thích hợp để đối phó với những biến động về giá.

*2.2- Những hạn chế cần khắc phục:*

- Việc phối hợp giữa các thành viên Ban Giám đốc chưa tốt; chưa thường xuyên trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời những công việc cần xử lý trong Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt.

- Công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ chưa được tiến hành bài bản, việc sắp xếp bố trí cán bộ còn chưa khoa học.

- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các Quy chế chưa sâu, rộng nhất là Quy chế tiêu thụ sản phẩm và Nội quy lao động nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân viên chưa nghiêm túc thực hiện.

*2.3- Kết luận:*

Ban điều hành dưới dự chỉ đạo của Giám đốc đã chủ động, tích cực để thực hiện nhiệm vụ năm 2013 đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng quản trị đặt ra.

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động SXKD của Công ty, cân đối các nguồn lực về tài chính theo hướng chủ động trả các khoản nợ vay đến hạn.

 - Tiếp tục định hướng phát huy thế mạnh của sản phẩm CaCO3, đa dạng hóa các loại sản phẩm cacbonat xanxi, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

- Nâng cao và đồng nhất chất lượng các loại sản phẩm đáp ứng yêu cầu của từng ngành trong nước và xuất khẩu.

 - Tiếp tục phát triển thị trường để khai thác hết công suất của các dự án đã đầu tư nghiền siêu mịn bột CaCO3 theo công nghệ mới, với mức chi phí đầu tư thấp đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Cơ cấu lại tổ chức sản suất ở các đơn vị trực thuộc. Duy trì Nhà máy xi măng hoạt động ổn định đạt năng suất theo Kế hoạch đặt ra.

**V. Quản trị công ty**

*1. Hội đồng quản trị*

a) Thành viên Hội đồng quản trị

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên các thành viên Hội đồng quản trị*** | ***Năm sinh*** | ***Chức vụ*** | ***Số CP sở hữu*** | ***Tỉ lệ (%)*** |
| 1 | Phạm Quang Phú | 1965 | Chủ tịch | 19.300 | 0,40 |
| 2 | Vũ Thanh Nghị | 1957 | Thành viên | 18.500 | 0,38 |
| 3 | Đặng Văn Thắng | 1962 | Thành viên | 20.500 | 0,42 |
| 4 | Bùi Mạnh Cường | 1963 | Thành viên | 20.300 | 0,42 |
| 5 | Nguyễn Quang Chiến | 1967 | Thành viên | 13.720 | 0,28 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2013, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, bất thường, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, phê duyệt những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT do Ban Giám đốc trình. Tổ chức lấy ý kiến về chủ trương, định hướng để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

 - Thường xuyên bàn bạc, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá đúng mặt mạnh, yếu của Công ty; chủ động tiếp xúc và tranh thủ lắng nghe nhiều ý kiến đóng góp của Ban Giám đốc, lãnh đạo chủ chốt để đưa ra các ý kiến chỉ đạo trên từng lĩnh vực hoạt động của Công ty phù hợp với từng thời điểm.

 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị thường xuyên hỗ trợ Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo, quyết định những vẫn đề quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, tổ chức và các hoạt động khác của Công ty.

 - Đã ban hành, hoàn chỉnh các quy chế hoạt động nội bộ của Công ty và tạo được sự chuyển biến tích cực trong hoạt động điều hành của Công ty.

 - Tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc Công ty bằng việc sắp xếp lại tổ chức sản xuất ở các đơn vị để hoạt động có hiệu quả hơn.

 - Tăng cường kiểm tra, giám sát việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

 Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đúng thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị có hiệu lực cao, không gây cản trở, chồng chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

 d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Thực hiện theo Quy chế hoạt động của HĐQT và do Chủ tịch HĐQT phân công.

 e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập các tiểu ban.

 *2. Ban Kiểm soát*

a) Thành viên Ban Kiểm soát

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên các thành viên Ban Kiểm soát*** | ***Năm sinh*** | ***Chức vụ*** | ***Số CP sở hữu*** | ***Tỉ lệ (%)*** |
| 1 | Nguyễn Thị Nghiêm Chang | 1965 | Trưởng ban | 0 | 0 |
| 2 | Phạm Hữu Thạo | 1964 | Thành viên | 2.100 | 0,04 |
| 3 | Tống Văn Tý | 1967 | Thành viên | 4.100 | 0,08 |

 b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động Công ty, giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Đại diện Ban kiểm soát tham gia dự các buổi họp Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của công ty theo quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Xem xét kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến báo cáo tài chính; Giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

Việc phối hợp giưa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ và được tham gia ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản tri Công ty.

- Ban kiểm soát được cung cấp các biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ báo cáo tài chính của Công ty định kỳ hàng quý, năm.

 *3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát*

 a) Thù lao và chi phí cho từng thành viên HĐQT, BKS năm 2013

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*** | ***Chức vụ*** | ***Số tiền (VNĐ)*** | ***Ghi chú*** |
| 1 | Phạm Quang Phú | Chủ tịch HĐQT | 60.000.000 |  |
| 2 | Vũ Thanh Nghị | Thành viên HĐQT | 51.000.000 |  |
| 3 | Đặng Văn Thắng | Thành viên HĐQT | 51.000.000 |  |
| 4 | Bùi Mạnh Cường | Thành viên HĐQT | 51.000.000 |  |
| 5 | Nguyễn Quang Chiến | Thành viên HĐQT | 51.000.000 |  |
| 6 | Nguyễn Thị Nghiêm Chang | Trưởng BKS | 27.000.000 |  |
| 7 | Phạm Hữu Thạo | Thành viên BKS | 24.000.000 |  |
| 8 | Tống Văn Tý | Thành viên BKS | 24.000.000 |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **339.000.000** |  |

 b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2013 các cổ đông nội bộ đều không có giao dịch cổ phiếu

 c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

 **VI. Báo cáo tài chính.**

 *1. Ý kiến kiểm toán:* Chi tiết kèm theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013.

 *2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán):* Chi tiết xin được sao gửi kèm theo Báo cáo thường niên./.

 **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

 **CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC**

 **Phạm Quang Phú**